TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNST
Ngày: 16/9/2022
V/v "*Xin ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tr**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Th**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 335/2022/TLST-HN ngày 20 tháng 6 năm 2022. Về việc: *"Xin ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 719/2022/QĐST-HN ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Mộng L** sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: 156D, Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: 158C/6, liên tổ 12/20, khu vực 1, phường A, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Lý Chấn Đ** sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 156A, Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố C.

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Hoa Mai, số 54/7B, Cách mạng tháng 8, phường C, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2010 tại UBND phường B, quận B, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung Lý Khánh H (nữ) sinh ngày 30/11/2009. Tuy nhiên, đầu năm 2018, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân

do không đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung. Bà và ông Đ ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Bà nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Lý Chấn Đ.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung Lý Khánh H (nữ) sinh ngày 30/11/2009. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lý Chấn Đ đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N .

- *Về sự vắng mặt các đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lý Chấn Đ cư trú tại Nhà trọ Hoa Mai, số 54/7B, Cách mạng tháng 8, phường C, quận N, thành phố C. Tòa án không tống đạt được cho bị đơn nên tiến hành niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Xét về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông Đ xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường B, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2010. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được cho nên giữa bà L và ông Đ không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà và ông Đ ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Bà nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L và cháu Lý Khánh H về sống tại địa chỉ: 158C/6, liên tổ 12/20, khu vực 1, phường A , quận N , thành phố C . Bà L nhận thấy tình cảm giữa bà và ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Toà án tiến hành hoà giải nhưng ông Đ không có mặt theo thông báo của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của ông Đ đối với quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà L và ông Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thống nhất cho bà L ly hôn với ông Đ theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông bà có 01 con chung Lý Khánh H (nữ) sinh ngày 30/11/2009. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy bà L là người trực tiếp nuôi con từ khi sinh ra đến nay hơn nữa cháu H vẫn còn nhỏ nên cần phải có sự chăm sóc của mẹ để bảo đảm những quyền lợi thiết thực nhất cho con. Sau khi bà L và ông Đ ly thân cháu H sống cùng bà L cho đến nay, bà L nuôi dưỡng cháu H bảo đảm sự phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của L được trực tiếp nuôi con chung trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần được quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Con chưa thành niên các bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nên dành quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Bà L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do xét xử vắng mặt ông Đ và bà L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Bà L trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Mộng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0000554 ngày 16/5/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã thu sang thành án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Phạm Thị Mộng L được ly hôn với ông Lý Chấn Đạt.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lý Khánh H (nữ) sinh ngày 30/11/2009 cho bà Phạm Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lý Chấn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho ông Lý Chấn Đ không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Phạm Thị Mộng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*,

chuyển số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0000554 ngày 16/5/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã thu sang thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tr